

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI THI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI
CƠ SỞ GIÁO DỤC THPT CẤP TỈNH NĂM 2026

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ

TT	Họ tên giáo viên	Đơn vị	Điểm bài thi biện pháp	Điểm bài thi thực hành	Tổng điểm	Xếp thứ
1	Đào Thị Ngọc Phương	THPT A Trần Hưng Đạo	9,50	19,00	28,50	1
2	Đinh Thùy Dương	THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	9,33	19,17	28,50	1
3	Phạm Thị Mai Lan	THPT Kim Sơn A	9,50	18,83	28,33	3
4	Phạm Thị Thanh Huyền	THPT Trần Nhân Tông	9,17	18,67	27,83	4
5	Trần Thị Anh Đào	THPT B Nguyễn Khuyến	9,50	18,17	27,67	5
6	Phạm Thanh Xuân	THPT chuyên Biên Hòa	9,00	18,67	27,67	5
7	Đặng Thị Giao Thủy	THPT A Nguyễn Huệ	9,17	18,50	27,67	5
8	Ngô Thị Thu Hiền	THPT Đinh Tiên Hoàng	9,33	18,33	27,67	5
9	Hà Thị Hằng	THPT Trần Văn Lan	8,67	19,00	27,67	5
10	Nguyễn Thị Hoài Thương	THPT Nho Quan B	8,83	18,67	27,50	10
11	Cao Thị Lệ Thủy	THPT C Thanh Liêm	8,00	19,33	27,33	11
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc	THPT Mỹ Tho	8,67	18,50	27,17	12
13	Hoàng Thị Thu Quỳnh	THPT B Nguyễn Huệ	8,33	18,67	27,00	13
14	Đỗ Thị Thùy Dương	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	9,50	17,50	27,00	13
15	Nguyễn Thị Thu Hường	THPT Lý Nhân	7,83	19,17	27,00	13
16	Nguyễn Thị Giang	THPT Lý Nhân Tông	9,00	18,00	27,00	13
17	Nguyễn Thị Hiền	THPT Yên Khánh B	8,33	18,67	27,00	13
18	Phạm Thị Thu Lan	THPT B Trần Hưng Đạo	8,67	18,17	26,83	18
19	Vũ Thị Duyên Anh	THPT Nghĩa Minh	8,67	18,17	26,83	18
20	Trịnh Thị Hương	THPT Nguyễn Trãi	8,67	18,17	26,83	18
21	Nguyễn Thị Hải Yến	THPT Lê Hoàn	8,50	18,33	26,83	18
22	Nguyễn Thị Vui	THPT Nho Quan A	8,50	18,17	26,67	22
23	Nguyễn Thị Hiền	THPT Nho Quan C	8,50	18,17	26,67	22

24	Nguyễn Thị Thanh Mai	THPT A Kim Bảng	8,17	18,50	26,67	22
25	Trần Thị Hoài	THPT B Nghĩa Hưng	8,67	18,00	26,67	22
26	Hoàng Kim Thu	THPT Hoàng Văn Thụ	8,67	18,00	26,67	22
27	Nguyễn Thị Thuý Nga	THPT A Nghĩa Hưng	8,83	17,67	26,50	27
28	Vũ Thị Thanh Huyền	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	9,17	17,33	26,50	27
29	Nguyễn Thị Huệ	THPT B Thanh Liêm	8,83	17,50	26,33	29
30	Nguyễn Thị Hường	THPT Nam Lý	8,67	17,67	26,33	29
31	Nguyễn Thị Xuân	THPT Trần Văn Bảo	8,33	18,00	26,33	29
32	Trần Thị Hằng	THPT Trục Ninh B	8,33	18,00	26,33	29
33	Phạm Thị Ngọc Mai	THPT Vũ Văn Hiếu	7,67	18,67	26,33	29
34	Hà Thị Thu	THPT Gia Viễn B	8,50	17,83	26,33	29
35	Phan Thị Huyền	THPT Xuân Trường	8,00	18,33	26,33	29
36	Đỗ Thị Ngà	THPT Nguyễn Công Trứ	7,00	19,17	26,17	36
37	Phạm Thanh Ứng	THPT A Duy Tiên	8,67	17,50	26,17	36
38	Trần Thị Hương	THPT Giao Thủy C	8,67	17,33	26,00	38
39	Nguyễn Thị Hoa	THPT Kim Sơn C	8,33	17,67	26,00	38
40	Ngô Thu Hằng	THPT Lương Thế Vinh	8,00	18,00	26,00	38
41	Nguyễn Thị Thắm	THPT Yên Mô B	8,00	18,00	26,00	38
42	Trần Thị Vân Anh	THPT A Phủ Lý	8,00	17,67	25,67	42
43	Trần Nhật Nguyên Bình	THPT Nguyễn Đức Thuận	9,00	16,67	25,67	42
44	Đặng Thị Phương Thúy	THPT Thịnh Long	7,50	18,17	25,67	42
45	Nguyễn Thị Oanh	THPT C Kim Bảng	8,33	17,33	25,67	42
46	Nguyễn Thị Thanh	THPT Đỗ Huy Liêu	8,83	16,83	25,67	42
47	Đỗ Thị Chon	THPT Gia Viễn C	6,83	18,83	25,67	42
48	Mai Thị Thu Hằng	THPT Nguyễn Du	8,33	17,33	25,67	42
49	Vũ Thị Ngọc Hoài	THPT Xuân Trường C	8,83	16,83	25,67	42
50	Lê Thị Dung	TH, THCS và THPT Nguyễn Công Trứ	8,17	17,33	25,50	50
51	Phạm Thị Hồng Lê	THPT Bình Minh	8,33	17,17	25,50	50
52	Nguyễn Phương Anh	THPT Lê Quý Đôn	8,00	17,50	25,50	50
53	Nguyễn Thị Ngọc	THPT Tạ Uyên	7,50	18,00	25,50	50
54	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	THPT Yên Khánh A	8,00	17,50	25,50	50

55	Nguyễn Thị Hồng	THPT A Hải Hậu	8,33	17,00	25,33	55
56	Hà Thị Thương	THPT B Kim Bảng	7,67	17,67	25,33	55
57	Nguyễn Thị Bích Loan	THPT Hoa Lư A	8,83	16,50	25,33	55
58	Trần Thị Cúc	THPT Ngô Quyền	8,33	17,00	25,33	55
59	Trần Thị Thanh Mơ	THPT Kim Sơn B	7,83	17,50	25,33	55
60	Nguyễn Thị Kim Dung	THPT Nam Cao	8,50	16,83	25,33	55
61	Nguyễn Thị Hoài Ân	THPT Thiên Trường	8,00	17,33	25,33	55
62	Nguyễn Thị Tươi	THPT Lý Tự Trọng	7,67	17,50	25,17	62
63	Trần Thị Hằng	PTTH Sư phạm Trảng An	8,17	17,00	25,17	62
64	Trần Thị Cúc	THPT B Duy Tiên	8,17	17,00	25,17	62
65	Đoàn Thị Xiêm	THPT Giao Thủy	8,33	16,83	25,17	62
66	Hà Thị Thương Mến	THPT Tổng Văn Trân	8,17	17,00	25,17	62
67	Phạm Thị Đan	THPT Xuân Trường B	7,83	17,33	25,17	62
68	Nguyễn Thê Phương	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	7,83	17,17	25,00	68
69	Đào Thu Hà	THPT A Nguyễn Khuyến	7,67	17,33	25,00	68
70	Nguyễn Thị Hà	THPT B Bình Lục	7,67	17,33	25,00	68
71	Trần Thị Hòa	THPT C Phủ Lý	8,17	16,83	25,00	68
72	Nguyễn Thị My	THPT Đại An	7,00	18,00	25,00	68
73	Nguyễn Thị Ngọc Lan	THPT Giao Thủy B	7,33	17,67	25,00	68
74	Trần Thị Hương	THPT Mỹ Lộc	9,00	16,00	25,00	68
75	Lương Thanh HUế	THPT Ngô Thì Nhậm	7,50	17,50	25,00	68
76	Nguyễn Thị Thìn	THPT An Phúc	7,67	17,17	24,83	76
77	Phạm Văn Thọ	THPT Trần Quốc Tuấn	7,67	17,17	24,83	76
78	Bùi Thị Tin	THPT Vũ Duy Thanh	7,67	17,17	24,83	76
79	Dương Thị Liễu	THPT Yên Mô A	7,00	17,83	24,83	76
80	Đình Thị Mười	THPT DT Nội trú	8,00	16,83	24,83	76
81	Đình Thị Tuyết Thoa	THPT B Phủ Lý	7,67	17,00	24,67	81
82	Nguyễn Thị Hòa	THPT C Nghĩa Hưng	7,83	16,83	24,67	81
83	Trịnh Thị Hậu	THPT Trực Ninh	6,83	17,83	24,67	81
84	Nguyễn Thị Như	THPT Quất Lâm	7,83	16,67	24,50	84
85	Trần Thị Thu	THPT Bắc Lý	7,33	17,00	24,33	85
86	Trương Thị Hiền	THPT Lý Thường Kiệt	7,33	17,00	24,33	85

87	Nguyễn Thùy Duyên	THPT Nguyễn Trường Thuý	7,33	17,00	24,33	85
88	Đỗ Thị Yên	THPT Nguyễn Bính	8,17	16,00	24,17	88
89	Cao Thị Vân Anh	THPT Gia Viễn A	7,33	16,50	23,83	89
90	Đỗ Thị Huyền	THPT Phạm Văn Nghị	7,33	16,50	23,83	89
91	Bùi Anh Đào	THPT A Bình Lục	6,00	17,67	23,67	91
92	Nguyễn Như Quỳnh	THPT Nam Trực	6,83	16,83	23,67	91
93	Trịnh Thúy Hằng	THPT Trương Hán Siêu	6,17	16,17	22,33	93
94	Nguyễn Thị Trang	THPT B Hải Hậu	8,33	15,50	23,83	94
95	Nguyễn Thị Trang	THPT C Hải Hậu	<i>Xin vắng thi vì lí do sức khỏe</i>			

BAN TỔ CHỨC

